

Phụ lục V
Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

Công ty cổ phần
Thông Quảng Ninh
COMPANY'S NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 270 /BC-TQN
No: /BC-TQN

Uông Bí, ngày 12 tháng 7 năm 2023
..., month... day....year...

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2023)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Thông Quảng Ninh
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Khu B1 trung 1 – P. Phương Đông – TP Uông Bí – Quảng Ninh
- Điện thoại/Telephone: 02033854274 Fax: 02033854263 Email:
- Vốn điều lệ/Charter capital: 36.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: TQN
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director; Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Dec ision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết số: 01/NQĐHĐCĐ	14/04/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được thông qua cụ thể là: 1. Thông qua báo cáo kết quả HĐ SXKD năm 2022 và phương hướng, mục tiêu năm 2023

			2. Thông qua việc trích lập các quỹ sau thuế TNDN cổ tức được chia từ hoạt động SXKD năm 2022. 3. Thông qua báo cáo của BKS về hoạt động SXKD của Công ty năm 2022 và một số nội dung khác có liên quan. 4. Giao cho HĐQT, BGĐ trong năm 2023: Hoàn thiện việc nâng cấp, vận hành hệ thống xử lý nước thải công nghệ từ Trung Quốc, đảm bảo chất lượng nước thải sau đầu tư, chuyển giao đạt tiêu chuẩn theo quy định và đảm bảo tính ổn định. 5. Giao cho HĐQT, BGĐ trong năm 2023: - Tiếp tục thực hiện việc đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng diện tích đất còn lại thuộc dự án mở rộng nhà máy - Trồng mới: 100 ha rừng thông loại Elioti đảm bảo chất lượng, tiếp tục đầu tư kinh phí để chăm sóc tu bổ diện tích rừng thông non trên đất rừng của công ty. - Nếu SXKD có điều kiện, cần chú trọng tăng nguồn quỹ tương thân tương ái, hỗ trợ cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. - Tiếp tục xúc tiến hoàn thiện các thủ tục để trả lại địa phương số diện tích đất rừng đã được tinh giao nay không còn phù hợp với thực tiễn quản lý kinh doanh rừng, đất rừng của công ty trên địa bàn thành phố Uông Bí - Rà soát toàn diện, diện tích rừng, đất rừng của công ty được tinh giao trên địa bàn thành phố Hạ Long (trước là huyện Hoành Bồ) 6. Thông qua việc cơ cấu lại nhân sự thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2021-2026): - Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT(nhiệm kỳ 2021-2026) đối với bà: Nguyễn Thị Châm kể từ ngày 14/4/2023. - Bầu bổ sung ông: Phan Tiến giữ chức vụ thành viên HĐQT(nhiệm kỳ 2021-2026) của công ty kể từ ngày 14/4/2023.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Năm 2023)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Dương Văn Thơm	CT HĐQT		
2	Ông Dương Trọng Hiếu	TV HĐQT		
3	Ông Trần Việt Hùng	TV HĐQT		
4	Bà Đặng Thu Hương	TV HĐQT		
5	Bà Nguyễn Thị Châm	TV HĐQT	22/4/2021	14/4/2023
6	Ông Phan Tiến	TV HĐQT	14/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
------------	--	--	---------------------------------------	---

1	Ông Dương Văn Thơm	3	100	
2	Ông Dương Trọng Hiếu	3	100	
3	Ông Trần Việt Hùng	3	100	
4	Bà Đặng Thu Hương	3	100	
5	Bà Nguyễn Thị Châm	3	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Hàng tháng Công ty tiến hành họp sản xuất, thành phần tham gia dự họp gồm thành viên hội đồng quản trị, ban giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc. Tổng giám đốc sẽ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong cuộc họp kỳ trước.

- Các thành viên hội đồng quản trị cùng Tổng giám đốc triển khai nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới, bàn bạc, thảo luận tìm các biện pháp, giải pháp tháo gỡ các khó khăn phát sinh.

- Trong kỳ nếu xét thấy cần thiết tổng giám đốc sẽ triệu tập đột xuất khi nảy sinh các vấn đề cần tháo gỡ hoặc HĐQT sẽ mời tổng giám đốc họp trình bày những nội dung HĐQT thấy chưa phù hợp trong công tác điều hành.

- Do đó giữa HĐQT và tổng giám đốc trong Công ty luôn có sự trao đổi thường xuyên và đạt được đồng thuận cao.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2023) /Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	Họp HĐQT	13 /3/2023	- Công tác chuẩn bị và thủ tục để phục vụ cho đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Thông qua nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023	100
2	Họp HĐQT	20 /3/2023	Về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100
3	BB HĐQT số 01/BB-HQĐT	14/4/2023	- Báo cáo tình hình quản trị, SXKD năm 2022, phương hướng mục tiêu năm 2023 và các giải pháp thực hiện mục tiêu 2023. - Báo cáo tình hình tài chính, việc trích nộp các loại quỹ, dự kiến mức phân phối cổ tức từ kết quả SXKD năm 2022, một số nội dung có liên quan. - Báo cáo công tác kiểm soát của BKS về hoạt động SXKD của công ty năm 2022 và một số nội dung có liên quan. - Trong năm 2023, giao cho HĐQT, BGĐ: + Hoàn thiện việc nâng cấp vận hành hệ thống xử lý nước thải công nghệ từ Trung Quốc, đảm bảo chất lượng nước thải sau đầu tư, chuyển giao đạt tiêu chuẩn theo quy định và đảm bảo tính ổn định. + Tiếp tục chủ động thỏa thuận đền bù, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng số diện tích đất, tài sản trên đất còn lại thuộc dự án	100

			mở rộng nhà máy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. + Chủ động, xúc tiến đầu tư hạ tầng dự án mở rộng nhà máy đảm bảo chất lượng, tiết kiệm. + Phấn đấu trong năm 2023: Trồng mới 100 ha rừng thông loại Elioti đồng thời tiếp tục thực hiện việc chăm sóc tu bổ diện tích rừng thông non trên đất rừng của công ty. + Tiếp tục xúc tiến hoàn thiện các thủ tục để trả lại địa phương số diện tích đất rừng đã được tỉnh giao nay không còn phù hợp với thực tiễn quản lý rừng, đất rừng trên địa bàn thành phố Uông Bí. + Tổng rà soát toàn diện, diện tích rừng, đất rừng của công ty đã được tỉnh giao trên địa bàn TP.Hạ Long (trước là huyện Hoành Bồ) + Nếu SXKD có điều kiện, cần tiếp tục tăng nguồn quỹ tương thân tương ái, hỗ trợ cộng đồng, đồng thời thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. - Cơ cấu lại nhân sự thành viên HĐQT	
--	--	--	---	--

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (năm 2023)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

1.1 Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đặng Thu Hương	CT.UBKT		Cử nhân
2	Ông Trần Việt Hùng	TV		Cử nhân

1.2 Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt No.	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trần Văn Sơn	TBKS		Cử nhân
2	Ông Nguyễn Mạnh Khiêm	TV		Cử nhân
3	Ông Tạ Ngọc Vượng	TV		Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

2.1 Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đặng Thu Hương	1	100	100	
2	Ông Trần Việt Hùng	1	100	100	

2.2 Cuộc họp của BKS

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Văn Sơn	1	100	100	
2	Ông Nguyễn Mạnh Khiêm	1	100	100	
3	Ông Tạ Ngọc Vượng	1	100	100	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

3.1 Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình HĐKD của doanh nghiệp trước khi trình HĐQT; kiểm tra, giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và sự hợp tác giữa Ban kiểm toán nội bộ với tổ chức kiểm toán độc lập.

- Giám sát đảm bảo công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

3.2 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Ban kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của ban giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2023 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét tính tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2023, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Dương Văn Thơm	20/09/1962	Cử nhân	
2	Ông Trần Việt Hùng	30/01/1972	Cử nhân	
3	Ông Dương Trọng Hiếu	08/08/1988	Thạc sĩ	

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Nguyễn Thị Châm	23/07/1985	Cử nhân	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

[illegible]

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.* **(không có)**

[illegible]

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. (không có)*

Stt <i>No</i>	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction</i> <i>executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship</i> <i>with internal</i> <i>persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position</i> <i>at the listed</i> <i>Company</i>	Số CMND/H ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID</i> <i>card No.</i> <i>/Passport</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of</i> <i>subsidiaries</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time</i> <i>of</i> <i>transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content</i> <i>t, quantity,</i> <i>total value of</i> <i>transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------------	---	--	---	--	---------------------------	--	--	---	------------------------

				No., date of issue, place of Issue		s or companies which the Company control			

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*(không có)

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2023)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report) (không có)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company (Chi tiết tại phụ lục số 2)*

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Ad dress</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	(Tên người nội bộ/ <i>Name of interna l person</i>)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name affiliated persons</i>							
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company (Không phát sinh)*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction n executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationshi p with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Perce ntage</i>	Số cổ phiếu Nu mber of shares	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi(B/c);
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH

Dương Văn Thơm

C. P. ★ H. N. ★

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG
QUẢNG NINH**

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Ban hành theo Báo cáo số 270-BC/TQN, ngày 12/7/2023)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
I	Hội Đồng Quản trị								
1	Dương Văn Thơm		Chủ tịch HĐQT						Chủ tịch HĐQT
2	Dương Trọng Hiếu		TV. HĐQT- Tổng giám đốc CT						TV. HĐQT- Tổng giám đốc CT
3	Trần Việt Hùng		TV. HĐQT- Phó Tổng giám đốc CT						TV. HĐQT- Phó Tổng giám đốc CT
4	Phan Tiến		TV. HĐQT- TP Xuất khẩu 2			14/4/2023		Bỏ nhiệm	TV. HĐQT- TP Xuất khẩu 2
5	Đặng Thu Hương		TV. HĐQT						TV. HĐQT
II	Ban Kiểm soát								



1	Trần văn Sơn		Trưởng BKS						Trưởng BKS
2	Nguyễn mạnh Khiêm		TV BKS						TV BKS
3	Tạ Ngọc Vượng		TVBKS						TVBKS
III	Ban điều hành								
1	Dương Trọng Hiếu		Tổng giám đốc CT						Tổng giám đốc CT
2	Trần Việt Hùng		Phó Tổng giám đốc CT						Phó Tổng giám đốc CT
IV	Kế Toán trưởng								
1	Nguyễn Thị Châm		Kế toán trưởng						Kế toán trưởng

CÔNG TY CP THÔNG QUẢNG NINH



CHỦ TỊCH
Dương Văn Châm

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG
QUẢNG NINH**

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành theo Báo cáo số 270 -BC/TQN, ngày 12/7/2023)

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
I	Hội Đồng Quản trị							
1	Dương Văn Thơm		Chủ tịch HĐQT			7.913.300	21,98	
1.1	Phan Thị Thành					5.963.940	16,57	Vợ
1.2	Dương Trọng Hiếu					686.090	1,91	Con ruột
1.3	Dương Trọng Hiền					348.870	0,97	Con ruột
1.4	Nguyễn Diệu Linh					-	-	Con dâu
1.5	Lê Phương Thảo					-	-	Con dâu
1.6	Dương Thị Thìn					-	-	Chị ruột
1.7	Dương Thị Thịnh					-	-	Chị ruột
1.8	Dương Văn Trường					-	-	anh ruột
1.9	Dương Thị Thảo					-	-	Chị ruột

1.10	Dương Văn Đông					-	-	Em ruột
1.11	Dương Thị Hà					-	-	Em ruột
1.12	Dương Thị Tinh					-	-	Em ruột
2	Dương Trọng Hiếu		TV. HĐQT- Tổng giám đốc CT			686.090	1,91	
2.1	Dương Văn Thơm					7.913.300	21,98	Bố đẻ
2.2	Phan Thị Thành					5.963.940	16,57	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Diệu Linh					-	-	Vợ
2.4	Dương Minh Quân					-	-	con
2.3	Dương Trọng Hiền					348.870	0,97	Em trai
2.5	Lê Phương Thảo					-	-	Em dâu
2.6	Nguyễn Chí Thanh					-	-	Bố vợ
2.7	Nguyễn Kim Oanh					-	-	Mẹ vợ
3	Trần Việt Hùng		TV. HĐQT- Phó TGD CT			5.197.110	14,44	

3.1	Trần Phong					-	-	Bố đẻ
3.2	Phạm T. Hồng Dung					229.530	0,64	Vợ
3.3	Trần Việt Hưng					-	-	Con trai
3.4	Trần Việt Tấn Kiệt					-	-	Con trai
3.5	Trần T. Thu Hằng					-	-	Chị gái
3.6	Trần Thị Lệ Giang					-	-	Chị gái
3.7	Trần Thị Việt Anh					-	-	Em gái
3.8	Phạm Thị Nghiêm					-	-	Mẹ vợ
4	Phan Tiến		TV.HĐQT- TP Xuất khẩu 2			274.920	0,76	
4.1	Phan Văn Tính					-	-	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thu Thủy					-	-	Vợ
4.3	Phan Anh Tú					-	-	con
4.4	Phan Tiến Minh					-	-	con
4.5	Lê Thị Lơ					-	-	Mẹ vợ
4.6	Phan Thị Thành					5.963.940	16,57	Chị ruột
4.7	Phan Thanh Ngọc					-	-	Anh ruột
4.8	Phan Văn Thực					-	-	Anh ruột

4.9	Phan Văn Toán					-	-	Anh ruột
4.10	Phan Thanh Quý					-	-	Anh ruột
4.11	Phan Văn Thể					-	-	Anh ruột
4.12	Phan Thị Lệ					-	-	Chị ruột
5	Đặng Thu Hương		TV. HĐQT			-	-	
5.1	Đặng Sĩ Hằng					-	-	Bố đẻ
5.2	Thân Thị Dong					-	-	Mẹ đẻ
5.3	Dương Công Định					-	-	Chồng
5.4	Dương T.Thu Huyền					-	-	con
5.5	Dương Thảo Linh					-	-	con
5.6	Đặng Thị Thúy Hiền					-	-	Chị ruột
5.7	Đặng Văn Hưng					-	-	Em ruột
5.8	Đặng Hải Hoàn					-	-	Em ruột
II								
1	Trần văn Sơn		Trưởng BKS			582.480	1,62	
1.1	Nguyễn T.Thúy Anh					27.960	0,008	Vợ
1.2	Trần Quỳnh Châu					-	-	Con đẻ

1.3	Trần Anh Dũng					-	-	Con đẻ
1.4	Đặng Anh Tuấn							Con đẻ
2	Nguyễn mạnh Khiêm		TV BKS			436.430	1,21	
2.1	Nguyễn Mạnh Đạm					-	-	Bố đẻ
2.2	Vũ Thị Minh Ngọc					-	-	Vợ
2.3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh					-	-	con
2.4	Nguyễn Minh Bảo					-	-	con
2.5	Nguyễn Mạnh Nghiêm					-	-	Em ruột
2.6	Vũ Đức Tuyển					-	-	Bố Vợ
2.7	Bùi Thị Múi					-	-	Mẹ Vợ
3	Tạ Ngọc Vương		TV.BKS			439.200	1,22	
3.1	Tạ Quang Cường					-	-	Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Tính					-	-	Mẹ đẻ
3.3	Vũ Thị Hồng Bích					-	-	Vợ
3.4	Tạ Quang Vinh					-	-	Con
3.5	Tạ T.Bích Hằng					-	-	con
3.6	Tạ Thị Hồng Trinh					-	-	Chị ruột

3.7	Tạ Ngọc Long					78.840	0,22	Em ruột
3.8	Tạ Quang Chiến					-	-	Em ruột
III	Ban điều hành							
1	Dương Trọng Hiếu		Tổng giám đốc CT					Thông tin như phần I.2
2	Trần Việt Hùng		Phó Tổng giám đốc CT					Thông tin như phần I.3
IV	Kế Toán trưởng							
1	Nguyễn Thị Châm		Kế toán trưởng					
1.1	Nguyễn Văn Liên					-	-	Bố đẻ
1.2	Dương Thị Thịnh					-	-	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Minh Toàn					73.860	0,02	Chồng
1.4	Nguyễn Đăng Khánh					-	-	con
1.5	Nguyễn Quốc Minh					-	-	con
1.6	Nguyễn Văn Tý					-	-	Bố chồng
1.7	Trần Thị Vân					-	-	Mẹ chồng
1.8	Nguyễn Thị Thanh					-	-	Chị ruột
1.9	Nguyễn Thị Thủy					-	-	Chị ruột
1.10	Nguyễn Văn Quân					93.240	0,026	Anh ruột

V	Phụ Trách quản trị công ty, người công bố thông tin							
1	Lê Đức Chiến		TP Tổ chức-Kỹ thuật					
1.1	Lê Văn Thắng							Bố đẻ
1.2	Đào Thị Loan							Mẹ đẻ
1.3	Lê Thị Thanh Loan							Vợ
1.4	Lê Diệp Khánh Chi							con
1.5	Lê Đức Tuấn Toàn							con
1.6	Lê Đức Tuấn Kiệt							con
1.7	Lê Thị Mây							Mẹ vợ

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG QUẢNG NINH



CHỦ TỊCH
Dương Văn Chơn